

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 79

#### GIẢI THÍCH PHẨM SÁU MƯƠI LĂM (Tiếp): KHEN NGỢI

**KINH:** Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thành tựu hai pháp, ma không phá hoại được. Những gì là hai? Đó là quán hết thấy pháp không và không bỏ chúng sinh. Bồ-tát thành tựu hai pháp ấy, ma không phá hoại được.

Lại nữa, Bồ-tát còn thành tựu hai pháp ma không phá hoại được, đó là làm đúng như nói và được chư Phật hộ niệm. Bồ-tát thành tựu hai pháp ấy, ma không phá hoại được. Tu-bồ-đề! Bồ-tát tu như vậy, chư thiên đều đến chỗ Bồ-tát thân cận hỏi han, khuyến dụ, an ủi rằng: Thiệt nam tử tử! Ông chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông thường nên tu hạnh không, vô tướng, vô tác ấy. Vì sao? Vì ông tu hạnh ấy thì chúng sinh không có ai thủ hộ, ông làm thủ hộ; chúng sanh không có chỗ nương, ông làm chỗ nương; chúng sinh không có ai cứu vớt, ông cứu vớt; chúng sinh không có đạo rốt ráo, ông làm đạo rốt ráo; chúng sinh không có chỗ về, ông làm chỗ về; chúng sinh không có gò bãi, ông làm gò bãi; ông làm ánh sáng cho người tối, làm con mắt cho người mù. Vì sao? Vì Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật được vô lượng vô số chư Phật hiện tại trong mười phương, khi ở giữa đại chúng thuyết pháp, khen ngợi, xưng dương tên họ Bồ-tát ấy rằng: Bồ-tát kia đã thành tựu công đức Bát-nhã Ba-la-mật. Này Tu-bồ-đề! Như ta trong khi thuyết pháp, xưng dương Bồ-tát Bảo Tướng, Bồ-tát Thi Khí (Si bi).

Lại có các Bồ-tát ở trong thế giới Phật A-súc tu Bát-nhã Ba-la-mật, tịnh tu phạm hạnh, ta cũng xưng dương tên họ các Bồ-tát ấy. Cũng như chư Phật ở phương Đông, trong khi thuyết pháp, trong ấy có Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, Phật cũng hoan hỷ xưng dương, tán thán Bồ-tát ấy; Chư Phật ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng như vậy.

Lại có Bồ-tát từ khi mới phát tâm, muốn đầy đủ Phật đạo cho đến

khi được trí Nhất thiết chủng, chư Phật trong khi thuyết pháp cũng hoan hỷ xưng dương, tán thán Bồ-tát ấy. Vì sao? Vì sở hành của các Bồ-tát ấy rất khó, là tu hạnh không làm dứt giống Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Những Bồ-tát nào mà chư Phật trong khi thuyết pháp tán thán, xưng dương?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vị Bồ-tát chẳng thoái chuyển, chư Phật trong khi thuyết pháp tự tán thán, xưng dương.

Tu-bồ-đề thưa: Những Bồ-tát chẳng thoái chuyển nào được Phật tán thán?

Phật dạy: Như Phật A-súc trong khi làm Bồ-tát có sở hành, sở học, các Bồ-tát khác cũng học như vậy. Các Bồ-tát chẳng thoái chuyển ấy, chư Phật trong khi thuyết pháp hoan hỷ tán thán.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, tin hiểu hết thấy pháp vô sinh mà chưa được pháp Vô sinh nhẫn; tin hiểu hết thấy pháp không mà chưa được pháp Vô sinh nhẫn; tin hiểu hết thấy pháp hư dối, không thật, không kiên cố mà chưa được pháp Vô sinh nhẫn.

Các Bồ-tát như vậy, chư Phật trong khi thuyết pháp hoan hỷ tán thán, xưng dương tên họ. Tu-bồ-đề! Nếu các Bồ-tát được chư Phật trong khi thuyết pháp hoan hỷ tán thán, thì Bồ-tát ấy đã dứt tâm cầu Thanh văn, Bích-chi Phật địa, sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát được chư Phật trong khi thuyết pháp hoan hỷ tán thán, thì Bồ-tát ấy sẽ trú vào địa vị chẳng thoái chuyển; trú địa vị ấy rồi sẽ được Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm mà tâm sáng suốt, lạnh lợi, không nghi, không hối, nghĩ rằng: Việc này đúng như lời Phật nói. Bồ-tát ấy cũng sẽ ở chỗ Phật A-súc và các Bồ-tát rộng nghe Bát-nhã Ba-la-mật; và cũng tin hiểu, tin hiểu rồi sẽ trú vào địa vị chẳng thoái chuyển như lời Phật nói. Như vậy, chỉ nghe Bát-nhã Ba-la-mật đã được lợi ích lớn, hướng gì tin hiểu, tin hiểu rồi như kinh dạy mà an trú, như kinh dạy mà tu hành; như kinh dạy mà an trú, tu hành, rồi thì an trú trong trí Nhất thiết chủng.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Phật dạy Bồ-tát an trú như kinh nói, tu hành như kinh nói là an trú Nhất thiết trí, nhưng Bồ-tát không có pháp sở đắc, làm sao an trú Nhất thiết trí?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát an trú trong các pháp như như, là an trú Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn! Ngoài như như, không pháp gì có thể có được, vậy ai an trú như như? An trú trong như như rồi sẽ được Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ai an trú trong như như và sẽ thuyết pháp? Như như còn không thể có được, huống gì an trú trong như như sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ai an trú trong như như mà thuyết pháp? Không có lẽ đó!

Phật bảo Tu-bồ-đề: Như ông nói, ngoài như như, lại không có pháp khác, vậy ai an trú trong như như? An trú trong như như rồi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ai an trú trong như như rồi sẽ thuyết pháp? Như như còn không thể có được, huống gì an trú như như sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác! Ai an trú trong như như mà thuyết pháp? Không có lẽ đó. Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Tu-bồ-đề! Ngoài như như, lại không có pháp gì có thể có được, vậy ai an trú trong như như? An trú trong như như rồi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ai an trú trong như như rồi sẽ thuyết pháp? Như như còn không thể có được, huống gì an trú trong như như sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác! Ai an trú trong như như mà thuyết pháp. Vì sao? Vì như như ấy sanh không thể có được, diệt không thể có được; trụ, dị không thể có được. Nếu pháp sinh, diệt, trụ, dị không thể có được, vậy ai sẽ an trú trong như như? Ai sẽ an trú như như rồi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ai sẽ an trú như như mà thuyết pháp? Không có lẽ đó.

Trời Đế-thích bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Sở hành của các Bồ-tát rất khó, là trong Bát-nhã ba-la-mật thậm thâm mà muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì không có người an trú trong như như, không có người sẽ được Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, cũng không có người thuyết pháp. Bồ-tát đối với nghĩa ấy tâm không kinh, không biến mất, không sợ, không hãi, không nghi, không hối.

Bấy giờ Tu-bồ-đề nói với trời Đế-thích rằng: Này Kiều-thi-ca! Ông nói sở hành của Bồ-tát rất khó làm, đối với pháp thậm thâm ấy tâm không kinh, không biến, mất, không sợ, không hãi, không nghi, không hối. Này Kiều-thi-ca! Trong các pháp “không” thì ai kinh, ai biến mất, ai sợ, ai hãi, ai nghi, ai hối?

Khi ấy trời Đế-thích nói với Tu-bồ-đề: Tu-bồ-đề nói chỉ là việc “không” không có quái ngại gì; thí như ngựa mặt bắn lên không trung, mũi tên bay đi không trở ngại; Tu-bồ-đề thuyết pháp không có trở ngại cũng như vậy.

**LUẬN:** Hội chúng nghi Bồ-tát do nhân duyên gì có được lực như vậy, ma không phá hoại được? Phật đáp: Có hai nhân duyên ma không phá hoại được. Một là quán hết thấy pháp không; hai là không bỏ chúng sinh. Như do nhân duyên mặt trời mặt trăng nên muôn vật thắm nhuần

sinh trưởng; nếu chỉ có mặt trăng, không có mặt trời thì muôn vật ẩm ướt, hư hoại; chỉ có mặt trời, không có mặt trăng thì muôn vật cháy tiêu. Mặt trời mặt trăng hòa hợp nên muôn vật thành thực; Bồ-tát cũng như vậy, có hai đường: một là bi tâm; hai là không tâm. Bi tâm thì thương xót chúng sinh, thể nguyện cứu độ; không tâm thì diệt mất tâm thương xót. Nếu chỉ có tâm thương xót mà không có trí tuệ thì tâm chìm vào trong điên đảo không có chúng sinh mà thấy có chúng sinh; nếu chỉ có không tâm, bỏ mất tâm thương xót độ chúng sinh thì rơi vào đoạn diệt. Thế nên hai việc đều dùng, tuy quán hết thấy “không” mà không bỏ chúng sinh; tuy thương xót chúng sinh mà không bỏ hết thấy không. Quán hết thấy pháp không, không ấy cũng không, nên không đắm trước không. Vì thế, không ngại thương xót chúng sinh; quán thương xót chúng sinh, cũng không đắm trước chúng sinh, không chấp thủ tướng chúng sinh. Chỉ thương xót chúng sinh, dẫn dắt vào không, thế nên, tuy thực hành tâm thương xót mà không ngại trí tuệ quán không; tuy thực hành không, cũng không chấp thủ tướng không nên không ngại tâm thương xót; như mặt trời mặt trăng cần nhau. Các thiên thần khinh chê người nói dối, nếu Bồ-tát không làm đúng như kinh nói, thì năm thứ thần Chấp Kim-cương rời bỏ, không còn thủ hộ, bấy giờ ác quỷ dễ phá. Người ấy ưa sinh ác tâm, vì ác tâm nên sinh ác nghiệp, sinh ác nghiệp nên đọa ác đạo. Bồ-tát không được chư Phật hộ niệm thì thiện căn bị tiêu hoại; như trứng cá không được mẹ nghĩ tới thì hư hoại không sinh được. Thế nên nói làm đúng như nói cũng được Phật hộ niệm. Có được hai pháp ấy nên ma không thể phá hoại. Nếu Bồ-tát được như vậy là hành Bát-nhã một cách chân chánh, ma không phá hoại được, công đức và trí tuệ tăng thêm, chư thiên đi đến thân cận, hỏi han, an ủi, khuyến dụ rằng: Bạc thiện nam! Ông chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do nhân duyên ấy nên thường tu hạnh không.

Hỏi: Chư thiên chưa được Nhất thiết trí, làm sao có thể thọ ký cho Bồ-tát?

Đáp: Chư thiên sống lâu theo chư Phật quá khứ, nghe nói tu như vậy được thọ ký, nay thấy Bồ-tát tu như vậy nên nói, vì thấy nhân mà biết có quả vậy. Chư thiên thấy Bồ-tát tu ba môn giải thoát kiêm tu tâm từ bi đối với chúng sinh, nên nói không lâu sẽ được làm Phật. Chúng sinh không ai thủ hộ, ông làm thủ hộ; không có chỗ về ông làm chỗ về... nghĩa như trước nói. Nếu Bồ-tát hành được Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm như vậy, thì vô lượng chư Phật hiện tại trong mười phương khi thuyết pháp, xưng dương, tán thán tên họ Bồ-tát ấy như ta nay xưng

dương Bồ-tát Bảo Tướng, Bồ-tát Thi Khí và Bồ-tát trong thế giới Phật A-súc. Lại như mười phương Phật trong khi thuyết pháp xưng dương các Bồ-tát có diệu hạnh, Bồ-tát tương ứng được với thật tướng các pháp như đã nói, thì mười phương chư Phật trong khi thuyết pháp cũng nêu Bồ-tát ấy ra làm ví dụ rằng: Có Bồ-tát ở phương kia, nước kia tuy chưa làm Phật mà có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm như vậy công đức hiếm có. Thí như vua nước lớn có được đại tướng không tiếc thân mạng, có đủ phương pháp, phá giặc oán, thường được quốc vương khen ngợi. Bồ-tát cũng như vậy, quán các pháp rốt ráo không, không tiếc thân mạng, phá giặc phiền não, có phương pháp mà không thủ chứng giáo hóa chúng sinh được chư Phật tán thán. Chư Phật tuy không có tâm chấp trước, không có phân biệt thiện, bất thiện, xem các A-la-hán, ngoại đạo cũng không ghét, không thương; song vì lợi ích chúng sinh nên tán thán người thiện, xưng dương pháp thiện, chê bai bất thiện. Vì cớ sao? Vì muốn khiến chúng sinh nương dựa người tốt, tâm theo pháp thiện, được giải thoát thế gian.

Hỏi: Trong kinh nào nói hai vị Bồ-tát Bảo Tướng và Thi Khí được Phật tán thán?

Đáp: Kinh Phật Vô lượng, sau khi Phật Niết-bàn, có các vua ác tà kiến xuất hiện, đốt cháy kinh pháp, phá hoại chùa tháp, bức hại Sa-môn; sau năm trăm năm tượng pháp không thanh tịnh, khó có thể thấy được các A-la-hán, các Bồ-tát thần thông, nên các kinh sâu xa không hoàn toàn còn ở cõi Diêm-phù-đề; người tu, người thọ trì ít nên chư thiên, quỷ thần mang kinh đi nơi khác.

Hỏi: Như Bồ-tát Biến Cát, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi; Bồ-tát Di-lặc cớ sao Phật không tán thán, mà chỉ tán thán hai vị Bồ-tát?

Đáp: Vì hai vị Bồ-tát ấy chưa được pháp Vô sinh nhẫn mà có thể hành động như pháp Vô sinh nhẫn. Chắc chắn có việc ấy, hết thủy ma dân không thể phá hoại, nên Phật tán thán là hy hữu.

Lại nữa, hai vị Bồ-tát ấy có đại hạnh nguyện thanh tịnh, tâm đại từ bi sâu xa, không kỳ hẹn chóng thành Phật, vì muốn độ chúng sinh; có công đức như vậy nên Phật tán thán.

Lại nữa, Bồ-tát Biến Cát, Quán Thế Âm... có công đức rất lớn, mọi người đều biết, còn hai Bồ-tát ấy người ta chưa biết, nên Phật tán thán. Các Bồ-tát trong cõi Phật A-súc đều bắt chước Phật A-súc, từ khi mới phát tâm trở đi, tu hạnh thanh tịnh không xen tạp, các Bồ-tát sinh vào cõi kia đều bắt chước hạnh ấy, nên nói các Bồ-tát ở cõi Phật A-súc, đều

được tán thán đức của họ.

Lại như mười phương chư Phật cũng xưng dương các Bồ-tát thượng diệu ở các thế giới, như đức Phật Thích-ca Văn-ni tán thán hai vị Bồ-tát. Những vị Bồ-tát nào từ khi mới phát tâm cho đến khi chứng thập địa, Phật nói sở hành của Bồ-tát ấy rất khó, vì họ có thể không làm dứt giống Phật? Trong đây Tu-bồ-đề hỏi: Những Bồ-tát nào trong khi Phật thuyết pháp thường xưng dương, tán thán, nói lên tên họ của họ?

Hỏi: Việc ấy Phật đã nói ở trước, sao Tu-bồ-đề lại còn hỏi?

Đáp: Ở trước Phật nói về đại Bồ-tát, còn sau đây Phật nói về hết thấy Bồ-tát, từ khi mới phát tâm cho đến Thập địa, nên Tu-bồ-đề nghi hỏi Phật: Phật tán thán những Bồ-tát nào, xưng dương tên họ của họ? Phật đáp: Phật tuy ái niệm hết thấy Bồ-tát, nhưng trong đây Bồ-tát có đức hạnh hơn, Phật xưng dương, tán thán tên họ của họ. Những Bồ-tát nào được Phật tán thán - như đức Phật A-súc khi mới phát tâm, tu hạnh thanh tịnh không ngừng, không nghỉ, cho đến khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các Bồ-tát như vậy được Phật tán thán.

Lại nữa, có Bồ-tát chưa được pháp Vô sinh nhẫn, chưa vào Bồ-tát vị mà có năng lực tu Bát-nhã Ba-la-mật, thường tư duy, trừ lượng, tìm thật tướng các pháp, tin hiểu được, nhẫn được, thông suốt được tướng hết thấy pháp vô sinh, không, hư dối, không kiên cố. Các Bồ-tát có các tướng như vậy được Phật nêu tên tán thán. Hư dối không thật, không kiên cố là cửa ngõ của vô thường, khổ, vô ngã; hết thấy pháp không tức là cửa “không” của giải thoát; hết thấy pháp vô sinh tức là thật tướng các pháp, dứt các lối quán sát. Lại nữa, hư dối không thật, không kiên cố chính là cửa vô tác giải thoát; tất cả pháp không tức là cửa giải thoát không. Tất cả pháp vô sanh tức là cửa giải thoát vô tướng; ba lối như vậy sai khác. Người ấy ra khỏi “nhu thuận nhẫn” mà chưa được “vô sinh nhẫn” ra khỏi pháp phàm phu mà chưa vào pháp thánh nhưng có thể tin thọ pháp thánh, giống như người được pháp thánh, thế nên nói hy hữu. Như Phật tán thán vị Bồ-tát chẳng thoái chuyển có thể dứt bỏ nhị địa là Thanh văn và Bích-chi Phật, được thọ ký; người ấy được Phật tán thán cũng như vậy. Người có các tướng như vậy, tuy chưa được vô sinh pháp nhẫn nhưng có lực trí tuệ nên được Phật nêu tên tán thán. Nay vì có lực tín căn mạnh hơn, nên Phật cũng nêu danh tán thán, là ai vậy? - Đó là vị Bồ-tát nghe Bát-nhã thậm thâm mà tâm kia sáng suốt, lanh lợi, không nghi, không hối, nghĩ rằng việc ấy đúng như Phật nói.

Hỏi: Vị Bồ-tát đã tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật, cố gì còn theo hai bên Phật A-súc và các Bồ-tát để nghe?

Đáp: Người ấy nghe Phật A-súc, khi làm Bồ-tát tu hành thanh tịnh, người ấy muốn bắt chước sở hành của Phật A-súc. Thế nên Phật nói người ấy ở nơi đó được tín lực, ở nơi đó được trí tuệ lực, sẽ an trú địa vị chẳng thoái chuyển. Người ấy tuy chưa được pháp vô sinh nhẫn, nhưng vì có trí tuệ lực nên được chẳng thoái chuyển, được Phật tán thán. Có người vì tín lực nên được giống như chẳng thoái chuyển, cũng được Phật tán thán. Nếu chỉ nghe Bát-nhã còn được lợi ích như vậy, huống gì tín thọ, làm đúng như nói, dần dần an trú trong trí Nhất thiết chủng.

Tu-bồ-đề hỏi Phật: Hết thấy pháp trống không, không có gì nắm bắt được, làm sao Bồ-tát an trú được Nhất thiết trí? Phật dạy: An trú trong như như. Như tức là không, Bồ-tát an trú trong rốt ráo không ấy, gọi là an trú Nhất thiết trí. Trong đây, Tu-bồ-đề hỏi Phật: Ngoài như lại không có pháp có thể nắm bắt, vậy ai an trú trong như cho đến câu “không có lẽ ấy”, như trong kinh nói rộng. Phật chấp nhận lời Tu-bồ-đề nói: Như cũng là nhân duyên của không, nghĩa là trong như, sinh, diệt, trụ, dị không thể có được, nếu pháp không có ba tướng ấy tức là pháp rốt ráo không, làm sao có thể an trú? Nếu an trú trong ấy được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà thuyết pháp, thì không có lẽ ấy. Trời Đế-thích muốn thủ định tướng Bát-nhã, nghe Phật cùng Tu-bồ-đề nói vô tướng cũng không thể có được nên bạch Phật rằng: Hy hữu thay, bạch Thế Tôn? Bát-nhã ấy rất sâu, sở hành của Bồ-tát ấy rất khó, mà muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rất khó. Vì sao? Vì như như ấy rốt ráo không. Trừ ngoài như như lại không có Bồ-tát trú trong như như ấy lại được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có định pháp gọi là Phật. Người thuyết pháp và chúng sinh được độ cũng chẳng lìa như, cũng không có kéo ra khỏi sinh tử đặt vào Niết-bàn an ổn, vì các pháp thường ở trong tướng như. Bồ-tát nghe việc ấy mà tâm không nghi hối, ấy là việc khó. Tuy tin hết thấy pháp rốt ráo không, mà lại cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tinh tấn không ngừng không nghỉ thật là khó.

Tu-bồ-đề nói với trời Đế-thích: Nếu các pháp rốt ráo không, không có gì của chính nó, thì nghi từ đâu sinh? Có việc gì khó? Tâm Đế-thích vui mừng nghĩ rằng: Tu-bồ-đề thật là người ưa nói pháp không. Tu-bồ-đề có giải nói gì đều nói về không, tuy có nói các pháp sắc v.v... mà nghĩa nó cũng đều hướng về không; nếu có vấn nạn, không thể làm chướng ngại, vì không cũng không. Nếu có người vấn nạn về không, Tu-bồ-đề trước đã phá không, đối với có và không đều không có chướng ngại gì, thí như ngựa mặt bắn lên hư không; hư không tức là rốt ráo không, mũi tên là trí tuệ của Tu-bồ-đề, pháp nói ra như mũi tên

ở giữa hư không không chướng ngại, khi thế hết tự rơi xuống, chứ chẳng phải vì hư không hết. Việc nhân duyên thuyết pháp của Tu-bồ-đề cũng như vậy, nói xong liền nghỉ, chứ chẳng phải pháp hết, không còn gì để nói. Nếu có người tuy có mũi tên sắc bén mà bắn vào vách, vẫn không xuyên qua nổi, cũng như vậy, người tuy có trí lanh lợi mà tà kiến chấp có, thì chướng ngại không thông. Thế nên Tu-bồ-đề thuyết pháp không có chướng ngại.

-----o0o-----